

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 9 - 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Lê Thị Đào Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2018/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị P - Sinh năm 1980 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Vũ Tuấn N - Sinh năm 1971 (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/5/2018, tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Bùi Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị P và anh Vũ Tuấn N kết hôn vào ngày 06 tháng 3 năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Bả, tỉnh Lào Cai, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tin tưởng lẫn nhau, từ

đó dẫn đến vợ chồng hay đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ, chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hai bên nhiều lần khuyên giải nhưng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Nay chị Bùi Thị P xác định tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Tuấn N.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai người con chung là cháu Vũ Lan A, sinh ngày 04/02/2000 và cháu Vũ Việt A, sinh ngày 24/7/2006. Khi ly hôn chị Bùi Thị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Vũ Lan A và Vũ Việt A đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Vũ Tuấn N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Bùi Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Vũ Tuấn N tại thôn H, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Qua xác minh được biết anh Vũ Tuấn N có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại đây nhưng anh Vũ Tuấn N đi làm ăn ở xa, không thường xuyên có mặt tại địa phương nên Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, anh Vũ Tuấn N vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị P vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm: Đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai thụ lý là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đã được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị P. Xử cho chị Bùi Thị P được ly hôn với anh Vũ Tuấn N. Giao cháu Vũ Lan A, sinh ngày 04/02/2000 và cháu Vũ Việt A, sinh ngày 24/7/2006 cho chị Bùi Thị P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 – Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Vũ Tuấn N theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại Khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà, bị đơn anh Vũ Tuấn N vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Tuấn Ngọc.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị P trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Bùi Thị P và anh Vũ Tuấn N kết hôn vào ngày 06 tháng 3 năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa Bùi Thị P và anh Vũ Tuấn N là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tin tưởng lẫn nhau, từ đó dẫn đến vợ chồng hay đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ, chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hai bên nhiều lần khuyên giải nhưng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị Bùi Thị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Phương đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Tuấn N. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị P là có căn cứ, phù hợp theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai người con chung là cháu Vũ Lan A, sinh ngày 04/02/2000 và cháu Vũ Việt A, sinh ngày 24/7/2006. Khi ly hôn chị Bùi Thị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Vũ Lan A và Vũ Việt A đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Vũ Tuấn N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hiện nay anh Vũ Tuấn N đi làm ăn ở xa, thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên không thể có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con cái được. Mặt khác từ khi anh N đi làm ăn ở xa, chị P vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu Lan A, Việt A, chị P vẫn đảm bảo về mọi mặt cho cháu. Hiện nay chị P đang

làm nghề tự do, kinh doanh buôn bán hoa quả tại thôn H, xã V, thành phố L, thu nhập trung bình mỗi tháng là 10.000.000 đồng. Do đó cần giao cháu Vũ Lan A và cháu Vũ Việt A cho chị P là người trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu Lan A, Việt A và phù hợp với quy định của pháp luật. Về vấn đề cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung, chị Bùi Thị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị Bùi Thị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn ly hôn của chị Bùi Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị P được ly hôn với anh Vũ Tuấn N.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Lan A, sinh ngày 04/02/2000 và cháu Vũ Việt A, sinh ngày 24/7/2006 cho chị Bùi Thị P trực tiếp, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm thời anh Vũ Tuấn N không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung. Anh Vũ Tuấn N có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị P phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005182 ngày 31/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Bùi Thị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Bùi Thị P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Vũ Tuấn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- UBND thị trấn P,
Huyện B, tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương